

CÔNG TY CỔ PHẦN HANOIMINX
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HANOIMINX

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HANOIMINX JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HANOIMINX ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108354212

3. Ngày thành lập: 06/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

41-C7, Tập thể Viện Địa Kỹ thuật, ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 2240 4531

Fax:

Email:

Website: www.hanoiminx.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ xếp dỡ container, trừ dịch vụ cung cấp tại các sân bay. - Dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa. - Dịch vụ đại lý làm thủ tục hải quan (bao gồm cả dịch vụ thông quan). - Dịch vụ khác, bao gồm các hoạt động sau: Kiểm tra vận đơn, dịch vụ môi giới vận tải hàng hóa, kiểm định hàng hóa, dịch vụ lấy mẫu và xác định trọng lượng; dịch vụ nhận và chấp nhận hàng; dịch vụ chuẩn bị chứng từ vận tải. - Dịch vụ hỗ trợ bán buôn, hỗ trợ bán lẻ bao gồm cả hoạt động quản lý hàng lưu kho, thu gom, tập hợp, phân loại hàng hóa và giao hàng. - Dịch vụ vận tải hàng hóa thuộc dịch vụ vận tải đường thủy nội địa. - Dịch vụ vận tải hàng hóa thuộc dịch vụ vận tải đường sắt. - Dịch vụ vận tải hàng hóa thuộc dịch vụ vận tải đường bộ.	5229
2.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
3.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
4.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312

5.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc - Hoạt động đo đạc bản đồ - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng - Tư vấn lập dự án, quản lý dự án đầu tư xây dựng - Thiết kế xây dựng công trình - Thăm tra thiết kế, dự toán xây dựng - Khảo sát xây dựng - Giám sát thi công xây dựng công trình - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; Tư vấn lựa chọn nhà thầu	7110
6.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết : - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
8.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
9.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Việc cung cấp các dịch vụ không phải dạy học mà là hỗ trợ cho hệ thống hoặc quá trình giảng dạy: + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560
10.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
11.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che .v.v..; - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí. - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên;	9329
12.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240(Chính)
13.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
14.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
15.	In ấn	1811

16.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
17.	Sao chép bản ghi các loại	1820
18.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
19.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
20.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
21.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
22.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
23.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4610
24.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ DUY ANH	166 Nguyễn Lương Bằng, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.500	45.000.000	3,000	001090000209	
			Tổng số	4.500	45.000.000	3,000		
2	MAI PHÚ SƠN	41-C7, Tập thể Viện Địa Kỹ thuật, ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	50,000	001078005079	
			Tổng số	75.000	750.000.000	50,000		
3	LÊ GIANG LAM	26/72 Chính Kinh, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.500	45.000.000	3,000	001187015522	
			Tổng số	4.500	45.000.000	3,000		

4	NGUYỄN NGỌC HÂN	Số 86, ngõ 136, phố Tây Sơn, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.000	90.000.000	6,000	012159134	
			Tổng số	9.000	90.000.000	6,000		
5	HOÀNG VĂN HƯƠNG	Thôn Phương Trạch, Xã Vĩnh Ngọc, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	10,000	0010760138 18	
			Tổng số	15.000	150.000.000	10,000		
6	NGUYỄN NGỌC HẢI	Số 86, ngõ 136, phố Tây Sơn, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.000	90.000.000	6,000	0011820034 07	
			Tổng số	9.000	90.000.000	6,000		
7	TRẦN VIỆT HUNG	37 Ngõ Thì Nhậm, Phường Ngõ Thì Nhậm, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	18.000	180.000.000	12,000	012425054	
			Cổ phần phổ thông	18.000	180.000.000	12,000		
8	VŨ KHẮC HÙNG	Tổ dân phố số 5, Phường Trung Văn, Quận Nam Tứ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	10,000	0360840000 57	
			Tổng số	15.000	150.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	--	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: MAI PHÚ SƠN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 26/08/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001078005079

Ngày cấp: 13/05/2015

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *41-C7, Tập thể Viện Địa Kỹ thuật, ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *41-C7, Tập thể Viện Địa Kỹ thuật, ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội